

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 23/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Khuru Hán Quang

Ông Nguyễn Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Minh T; tên gọi khác: T Đen; sinh ngày 17/7/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: x đường Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh H và bà Nguyễn Thị Lê D, có vợ và một con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 26/12/2011 TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 833/2011/HSPT); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 05/10/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 11 phối hợp Công an Phường 5 Quận 11 kiểm tra Phòng cho thuê Thanh Hương số x Hòa Bình, Phường x, Quận 11, TP Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra tại Phòng 103 do Phan Minh T và F M (tên thường gọi là Ny) đang lưu trú, phát hiện một bao thuốc lá Jet của Phan Minh T để trong hộc tủ gỗ, bên trong bao thuốc lá có 06 gói nylon chứa tinh thể không màu. T khai nhận đây là ma túy T dùng để bán và sử dụng. Công an

Phường 5 Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ vật chứng. Ngoài ra khi kiểm tra phòng cho thuê Thanh Hương, Cơ quan điều tra còn phát hiện có hai đối tượng khác là Huỳnh A và Nguyễn Thị Tuyết Nh có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên đưa tất cả về trụ sở Công an Phường 5 Quận 11 về làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số: 1652/KLGD-H, ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu có trong 06 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phan Minh T và hình dấu Công an Phường 5 Quận 11 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6939g loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 11 Phan Minh T khai nhận: 06 gói nylon chứa tinh thể không màu mà Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ tại phòng 103 là ma túy đá của T cất giữ để bán lại cho người nghiện kiếm phần lời sử dụng. T đã bán ma túy cho một người tên Tân (không rõ lai lịch). Nguồn gốc số ma túy do T mua của đối tượng tên O. Qua truy xét xác định O tên thật là Huỳnh Thị Kim O, ngụ tại: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã phát hiện bắt giữ O do có hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 02/10/2018 và do vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra cấp thành phố nên đã chuyển toàn bộ hồ sơ và Huỳnh Thị Kim O về Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Ngoài ra vào tối ngày 04/10/2018, T đã lấy ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy ra, sau đó rủ Huỳnh A, Nguyễn Thị Tuyết Nh xuống phòng 103 do T thuê để cùng với T và F M sử dụng ma túy.

F M, Huỳnh A và Nguyễn Thị Tuyết Nh khai nhận: M, An và Nhi đều là bạn bè với bị cáo T. Vào tối ngày 04/10/2018 tất cả cùng nhau thuê phòng tại Phòng cho thuê Thanh Hương để lưu trú. T và M ở chung phòng 103, còn N và A ở chung phòng 201. Sau khi thuê phòng xong thì T lên phòng 201 rủ A và N xuống phòng 103 của T để sử dụng ma túy chung với nhau. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của T đưa ra để tất cả sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy xong, Nhi và An về lại phòng 201 để ngủ nhưng do phòng bị hỏng máy lạnh nên N và A chuyển sang Phòng 303 để ngủ đến sáng ngày 05/10/2018 thì bị phát hiện bắt giữ như trên. Ngoài ra, Huỳnh A còn khai nhận trước đó 01 tuần A, N và T có sử dụng ma túy chung tại khách sạn khu Đầm Sen nhưng không nhớ rõ địa điểm và cũng không nhớ chính xác có đúng hay không. T chỉ thừa nhận rủ A sử dụng chung ma túy vào ngày 04/10/2018. Do vậy, ngoài lời khai của A không có tài liệu chứng minh T rủ A sử dụng ma túy tại khách sạn khu Đầm Sen.

Đối với F M, Huỳnh A và Nguyễn Thị Tuyết Nh không có nơi cư trú ổn định. Kết quả xét nghiệm đều dương tính với ma túy tổng hợp nên Cơ quan điều tra giao cho Công an Phường 5 Quận 11 lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

Bản cáo trạng số 23CT-VKSQ11 ngày 13 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Phan Minh T tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; tuy nhiên về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” thì bị cáo chỉ thừa nhận có mang ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy ra để ở phòng của bị cáo, sau đó bị cáo lên phòng 201 rue Nhi và An xuống cùng sử dụng ma túy nhưng do ma túy khi đốt lên có mùi hôi nên cả nhóm không sử dụng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phan Minh T từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt của hai tội trên; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Tịch thu và tiêu hủy: 06 gói ma túy còn lại sau giám định có ghi số vụ 1652, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 kéo kim loại, 01 vỏ bao thuốc lá Jet, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; trả lại cho bị cáo 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng, 01 điện thoại BlackBerry màu đen, 01 xe mô tô hiệu Luvias biển số 59U1-804-14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Vào lúc 9 giờ 30 phút ngày 05/10/2018, tại phòng 103 khách sạn Thanh Hương số x Hoà Bình, Phường x Quận 11, bị cáo Phan Minh T đã có hành vi cất giữ 1,6939g ma túy loại Methamphetamine dùng để bán cho các đối tượng nghiện.

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận vào tối ngày 04/10/2018, bị cáo cùng M, An, Nhi có sử dụng ma túy mặc dù bị cáo thừa nhận đã chuẩn bị sẵn ma túy, dụng cụ sử dụng và có rủ mọi người cùng sử dụng ma túy tại phòng của bị cáo. Tuy nhiên, việc bị cáo và M, A, N sử dụng ma túy vào tối ngày 04/10/2018 tại phòng của bị cáo đã được bị cáo, M, A, N thừa nhận tại Cơ quan điều tra; mặt khác căn cứ vào kết quả xét nghiệm tại bệnh viện Quận 11 thì bị cáo, M, A, N đều dương tính với ma túy tổng hợp. Như vậy, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đã hoàn toàn phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận vào tối ngày 04/10/2018, bị cáo T đã rủ F M, Huỳnh A và Nguyễn Thị Tuyết Nh cùng T sử dụng trái phép chất ma túy tại Phòng 103 do T đang quản lý.

Huỳnh A khai đã được bị cáo T cho sử dụng ma túy nhiều lần nhưng ngoài lời khai của An không còn chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xác định bị cáo T đã chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc gây nguy hiểm cho xã hội khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, nên có lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo T đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất

ma túy” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền kiểm soát, quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, đặc biệt là các chất gây nghiện thuộc danh mục các chất ma túy, tiền chất và các chất hóa học tham gia vào quá trình chế tạo các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, đồng thời làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” do bị cáo khai báo quanh co nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo”.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần bắt bị cáo phải chịu phạt tiền.

Về xử lý vật chứng:

- 06 gói ma túy còn lại sau giám định có ghi số vụ 1652. 01 đoạn ống hút nhựa, 01 kéo kim loại, 01 vỏ bao thuốc lá Jet, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu và tiêu hủy;

- Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng bị bể màn hình; 01 điện thoại BlackBerry màu đen; 01 xe mô tô hiệu Luvias biển số 59U1-804-14 là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 dao tự chế lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng gỗ. T khai nhận mua về để cất giữ. Ngày 08/01/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 đã ra quyết định xử phạt hành chính số 03/QĐ-XPVPHC xử phạt Phan Minh T số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ không có giấy phép” theo điểm c khoản 5 Điều 10 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP và tịch thu cây dao tự chế.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Minh T 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2018.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong chứa 06 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 kéo kim loại, 01 vỏ bao thuốc lá Jet; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (một triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, 01 điện thoại di động hiệu BlackBerry màu đen, 01 xe máy Luvias màu trắng biển số 59U1-804.14;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 146/LNK ngày 08/10/2018).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan